

Hà Nội, Ngày 14 tháng 5 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

Kính trình: ĐHĐCĐ CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 5

- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 5;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 5 trình báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông năm 2021 bao gồm các nội dung sau:

1. KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2020

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch | Thực hiện | Tỷ lệ hoàn thành |
|------------|----------------------------------|-------------------|-----------------|-----------------|------------------|
| A | TỔNG GIÁ TRỊ SXKD | 10 ⁹ đ | 1.185,00 | 1.958,64 | 165% |
| B | KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH | | | | |
| I | Doanh số bán hàng | 10 ⁹ đ | 1.181,55 | 1.816,13 | 154% |
| 1 | Doanh thu, thu nhập | 10 ⁹ đ | 1.125,28 | 1.775,59 | 158% |
| 2 | Thuế GTGT đầu ra | 10 ⁹ đ | 56,26 | 40,55 | 72% |
| II | Lợi nhuận | | | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 10 ⁹ đ | 32,50 | 38,86 | 120% |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | 10 ⁹ đ | 26,00 | 29,03 | 112% |
| III | Cổ tức | | 10% | 10% | 100% |
| IV | Nguồn vốn CSH đến cuối kỳ | 10 ⁹ đ | 482,78 | 485,81 | 101% |
| 1 | Vốn điều lệ | 10 ⁹ đ | 259,99 | 259,99 | 100% |
| | <i>Trong đó: Vốn góp của TCT</i> | 10 ⁹ đ | <i>166,8</i> | <i>166,8</i> | <i>100%</i> |
| 2 | Thặng dư vốn cổ phần | 10 ⁹ đ | 43,13 | 43,13 | 100% |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển | 10 ⁹ đ | 143,06 | 143,06 | 100% |
| 4 | Nguồn vốn đầu tư XDCB | 10 ⁹ đ | | | |
| 5 | Quỹ khác thuộc vốn CSH | 10 ⁹ đ | 10,6 | 10,6 | 100% |
| 6 | Lợi nhuận chưa phân phối | 10 ⁹ đ | 26,00 | 29,03 | 112% |
| V | Tổng tài sản cuối kỳ | 10 ⁹ đ | 1.717,32 | 1.491,95 | 87% |
| VI | Nợ phải trả cuối kỳ | 10 ⁹ đ | 1.234,55 | 1.006,13 | 81% |
| | Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ | Lần | 3,55 | 3,87 | 81% |
| | Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH | Lần | 2,56 | 2,07 | 81% |

Năm 2020, mặc dù có nhiều khó khăn nhưng Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh mà Đại hội đồng 2020 giao. Các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu, lợi nhuận đều vượt kế hoạch.

2. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;
- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm cho giai đoạn 2020-:- 2025;
- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng giám đốc điều hành tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 vượt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2020 giao, đồng thời chỉ đạo và giám sát việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 trình đại Hội cổ đông 2021;
- Thành lập Ban kiểm soát nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị;
- Tổ chức 05 cuộc họp của Hội đồng quản trị về các nội dung: kiện toàn nhân sự, bộ máy tổ chức; kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh các quý, năm 2020 và xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho các quý, năm tiếp theo;
- Chỉ đạo và tham gia các cuộc họp của Ban Tổng giám đốc điều hành về phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh của một số dự án thi công trọng điểm(Dự án thủy điện Nam Emoun - Lào; Dự án xây dựng một số hạng mục nhà máy thép Hòa Phát - Quảng Ngãi ; Dự án thủy lợi Bản Lài - Lạng Sơn);
- Chỉ đạo và tham gia các cuộc họp của Tổng giám đốc báo cáo về công tác thu vốn và thu hồi công nợ đặc biệt là đối với các công nợ lớn chậm thu hồi tại các công trình Bắc Mê, Nậm Chiến;
- Trong năm 2020 Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 40 nghị quyết và 02 quyết định về các lĩnh vực tổ chức - nhân sự; kinh tế - tài chính theo thẩm quyền, đồng thời giám sát chặt chẽ việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định đã ban hành;
- Chỉ đạo công tác đấu thầu tìm kiếm việc làm cho năm 2020 và các năm tiếp theo;
- Chỉ đạo việc thanh toán cổ tức năm 2019 (7%) theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2020,

3. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH

- Tổ chức thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 mà Đại hội đồng cổ đông giao và các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị (sản lượng đạt 165 % kế hoạch; doanh thu đạt 158 % kế hoạch, lợi nhuận sau thuế đạt 112% kế hoạch);
- Tổ chức công tác sản xuất, thi công tại công trình đảm bảo chất lượng, đạt và vượt mục tiêu tiến độ đã ký kết với chủ đầu tư, nhà thầu chính. Được chủ đầu tư và nhà thầu chính tín nhiệm và đánh giá cao.
- Tổ chức thực hiện huy động và đáp ứng kịp thời nhu cầu vốn cho công tác sản xuất thi công với chi phí huy động vốn cạnh tranh, đồng thời cơ cấu tài chính hợp lý duy trì hệ số tín nhiệm cao với các tổ chức ngân hàng tài trợ vốn.
- Tổ chức thực hiện công tác thu vốn và hồi công nợ tiền về tài khoản đạt 140,6% kế hoạch (1.765 tỷ đồng/1.255 tỷ đồng) giúp duy trì khả năng thanh toán của công ty và đáp ứng các nhu cầu cấp thiết cho sản xuất thi công của Công ty;

- Thực hiện tiếp thị đấu thầu, chào giá và ký kết được 04 hợp đồng thi công với Tổng giá trị 317,1 tỷ đồng;
- Thanh toán cổ tức năm 2019 đợt 1(4%) vào ngày 11/09/2020, đợt 2(3%) dự kiến thanh toán trước 31/03/2021,
- Chỉ đạo sát sao các Phòng ban nghiệp vụ, các Ban điều hành thi công dự án thông qua các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp giao ban hàng tuần về công tác quản lý, thi công;
- Ban hành các quyết định quy định các vấn đề về quản lý kinh tế- tài chính, vật tư - xe máy thiết bị, kỹ thuật - thi công, tổ chức - nhân sự theo thẩm quyền (127 quyết định tuyển dụng; 188 quyết định chấm dứt hợp đồng lao động; 363 quyết định điều động nội bộ; 20 quyết định về bộ máy tổ chức; 62 quyết định bổ nhiệm cán bộ; 37 quyết định về các vấn đề khác).

4. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

4.1. Hoạt động của các thành viên Ban kiểm soát

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Sông Đà 5, trong năm 2020 các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty theo nhiệm vụ được phân công, cụ thể như sau:

- Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị; cuộc họp Ban kiểm soát;
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát chi tiết hồ sơ, chứng từ, tài liệu, công tác quản lý nội bộ các mặt hoạt động của Công ty 6 tháng đầu năm 2020 và các kỳ có liên quan;
- Thăm tra báo cáo tài chính năm 2019, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2020; báo cáo tài chính quý 3/2020;
- Trình báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- Trưởng Ban kiểm soát tham gia các họp giao Ban tuần với Công ty để nắm bắt kịp thời các công việc liên quan;
- Các hoạt động thường nhật khác theo phân công nhiệm vụ của các thành viên;

4.2. Các cuộc họp của BKS và kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

- Cuộc họp ngày 23/03/2020:

Nội dung: Tổng kết hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và thông qua các nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020;

Các kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát tại cuộc họp:

+ Kiến nghị HĐQT xem xét thành lập bộ phận chuyên trách về kiểm soát nội bộ trực thuộc, nhằm tăng cường công tác giám sát và kiểm soát nội bộ.

+ Kiến nghị HĐQT, Ban tổng giám đốc điều hành có giải pháp kịp thời để thu hồi công nợ tại công trình thủy điện Bắc mê (122,7 tỷ đồng), Công trình thủy điện Nậm Chiến (115,8 tỷ đồng).

+ Kiến nghị HĐQT chỉ đạo quyết toán dứt điểm tại các công trình thủy điện Đăckrinh, Thủy điện Lai Châu, Thủy điện Bắc Mê, Công trình nhà máy giấy VNT19;

1008
CÔNG
CỔ P
ÔNG
TỰ LIỆ

+ Kiến nghị xem xét việc trích lập dự phòng bảo hành các công trình và dự phòng các rủi ro giảm doanh thu khi quyết toán công trình;

- Cuộc họp ngày 22/06/2020:

Nội dung: Bầu trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020--2025

Các kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát tại cuộc họp:

Ông Phạm Quang Tuấn được bầu giữa chức vụ Trưởng Ban kiểm soát.

- Cuộc họp: 02/10/2020:

Nội dung: Thống nhất thông qua các nội dung trong biên bản làm việc số 01/SĐ5 - BKS ngày 02/10/2020 V/v: “Thực hiện kiểm tra, kiểm soát 6 tháng đầu năm 2020 của Ban kiểm soát”.

Các kiến nghị, kết luận của Ban kiểm soát tại cuộc họp:

+ Kiến nghị HĐQT chỉ đạo rà soát và xây dựng lại Điều lệ tổ chức hoạt động trình Đại đồng cổ đông 2021, đồng thời xây dựng và ban hành bổ sung, ban hành lại các quy chế quản lý nội bộ còn thiếu hoặc không còn phù hợp với các quy định Pháp luật mới có hiệu lực;

+ Đề xuất HĐQT xem xét yêu cầu Tổng giám đốc báo cáo đánh giá chi tiết tình hình thực hiện các hợp đồng thi công thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT về các vấn đề tăng giảm giá trị thực hiện của hợp đồng, tăng giảm lợi nhuận thực hiện của hợp đồng so với giá trị hợp đồng và lợi nhuận của hợp đồng tại thời điểm phê duyệt, phân tích làm rõ nguyên nhân tăng, giảm;

+ Đề nghị Công ty xem xét trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với giá trị công nợ phải thu của Tổng công ty CP Thương mại xây dựng - Công trình Bắc Mê; Công ty cổ phần bột giấy VNT - 19; Công ty cổ phần xây lắp & cơ giới số 9; Công ty cổ phần ĐT&TM Quốc Tế Huy Hoàng; Ban điều hành Sơn La - Công trình Nậm Chiến. Riêng đối với Công nợ của Tổng công ty CP TM xây dựng cần thiết xem xét các thủ tục pháp lý để khởi kiện.

+ Đề nghị Công ty xem xét việc ghi nhận điều chỉnh xuất toán giảm doanh thu với các công trình khi đã đủ điều kiện quyết toán và ghi nhận(Công trình thủy điện Lai Châu; Công trình thủy điện Tuyên Quang; Công trình thủy điện Sơn La; Công trình thủy điện Bản vẽ, Công trình thủy điện Hòa Na, Công trình thủy điện Đăckrinh; Công trình thủy điện Xeekaman3; Công trình Nhà Quốc Hội).

4.3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính công ty

| Các chỉ số | 2018 | 2019 | 2020 |
|---|-------|-------|-------|
| A. Chỉ số phản ánh khả năng sinh lời | | | |
| 1. ROS(Lợi nhuận ròng/Doanh thu thuần) | 1,27% | 1,72% | 1,68% |
| 2. ROA(Lợi nhuận ròng/Tổng tài sản) | 1,15% | 1,32% | 1,95% |
| 3. ROE(Lợi nhuận ròng/Vốn CSH) | 3,43% | 4,19% | 5,98% |
| B. Chỉ số phản ánh khả năng thanh toán | | | |
| 4. Khả năng thanh toán tức thời | 0,104 | 0,051 | 0,072 |
| 5. Khả năng thanh toán nhanh | 0,976 | 1,052 | 0,812 |
| 6. Khả năng thanh toán hiện hành | 1,306 | 1,397 | 1,359 |
| C. Chỉ số phản ánh cơ cấu tài trợ vốn | | | |
| 7. Hệ số nợ(Nợ phải trả/ Tổng tài sản) | 0,665 | 0,684 | 0,675 |

0857
 TY
 AN
 DA
 1-1.9

| | | | |
|--------------------------------------|------|------|------|
| 8. Hệ số nợ phải trả/ Vốn CSH | 1,99 | 2,17 | 2,07 |
| 9. Hệ số NV ngắn hạn/ TS ngắn hạn | 0,77 | 0,71 | 0,74 |
| D. Bảo toàn và phát triển vốn | | | |
| 10. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn | 0,96 | 0,99 | 1,02 |

Trên cơ sở kiểm tra, giám sát thường kỳ và thẩm định báo cáo tài chính các năm 2018-:2020 cho thấy hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty đã được cải thiện, tình hình và khả năng thanh toán đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh; Cơ cấu tài trợ vốn của Công ty hợp lý. Cụ thể như sau:

- a) **Quản lý và sử dụng tài sản:** Việc quản lý và sử dụng tài sản được thực hiện tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ, nhưng hiệu quả sử dụng tài sản còn thấp; năng lực xe máy thiết bị chưa chủ động cho việc thi công sản lượng lớn, phải thuê ngoài với giá thành cao; Vật tư, vật liệu được kiểm kê, quyết toán định kỳ nhưng còn chậm và chưa đáp ứng được yêu cầu quản lý.
- b) **Quản lý và sử dụng vốn:** Các nguồn vốn vay và vốn tự có của Công ty được sử dụng đúng mục đích; Vốn được tài trợ với cơ cấu hợp lý, có vốn luân chuyển thặng dư lên không phải chịu áp lực về thanh toán nợ ngắn hạn.
- c) **Bảo toàn và phát triển vốn:** Năm 2020 Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn của năm 2019. Hệ số bảo toàn vốn đạt 1,02.
- d) **Tình hình hoạt động kinh doanh:** Năm 2020 là năm Công ty đạt sản lượng và doanh thu cao nhất so với 5 năm trở về trước. Mặc dù lợi nhuận hoàn thành kế hoạch ĐHCĐ2020 giao nhưng chưa tương xứng với mức tăng doanh thu do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, việc xuất toán doanh thu tại công trình đăckrinh và ảnh hưởng của công tác quản lý nội bộ ở một số mặt chưa đạt yêu cầu. Tình hình kinh doanh của Công ty còn một số yếu tố rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các năm tiếp theo như sau:
- + Việc xuất toán doanh thu tại một số công trình đủ điều kiện quyết toán nhưng chưa quyết toán (Công trình thủy điện Sơn La; Công trình thủy điện Lai Châu; Công trình thủy điện Hòa Na,...).
 - + Một số khoản công nợ phải thu lớn đã quá hạn nhiều năm chưa được trích lập dự phòng như công nợ của Tổng công ty TMXD - Công trình Bắc Mê: 118 tỷ đồng; công nợ với Ban điều hành thủy điện Sơn La - CT. Nậm Chiến 1: 115,8 tỷ đồng; công nợ với Công ty cổ phần Bột giấy VNT19: 9,2 tỷ đồng. Trong đó đặc biệt là công nợ đối với Tổng công ty Thương mại và xây dựng gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình thu nợ do phía chủ đầu tư không thiện chí, hợp tác.
- e) **Thực hiện chế độ chính sách với người lao động:** Thu nhập bình quân người lao động năm 2020 đạt 14,77 triệu đồng/ người/tháng. Công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ chính sách, nghĩa vụ tiền lương, thưởng đối với người lao động và trong năm 2020 không xảy ra tình trạng khiếu kiện của người lao động.
- f) **Thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước:** Thực hiện nộp ngân sách nhà nước của Công ty năm 2020 đạt 91% kế hoạch (37,14 tỷ/41 tỷ). Công ty thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, không xảy ra tình trạng chậm nộp.
- 4.4. **Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc điều hành và những người điều hành khác;**

Kết quả giám sát đối với HĐQT:

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá Công tác quản lý của Hội đồng trị trình Đại hội đồng cổ đông 2021. Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Pháp luật có liên quan và điều lệ Công ty trong công tác quản lý của HĐQT năm 2020, cụ thể:

+ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 đã được Hội đồng quản trị triệu tập và tổ chức theo đúng quy định Pháp Luật, Điều lệ Công ty;

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 cuộc họp. Các phiên họp của Hội đồng quản trị được triệu tập và thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty;

+ Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã được ban hành đúng thẩm quyền, được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên Hội đồng quản trị, nội dung của các Nghị quyết, quyết định tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty;

Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc điều hành:

Ban kiểm soát nhất trí với các nội dung trong Báo cáo đánh giá công tác sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch 2021 của Tổng giám đốc điều hành trình Đại hội đồng cổ đông 2021. Tổng giám đốc đã điều hành triển khai thực hiện công tác sản xuất kinh doanh của Công ty tuân thủ các quy định Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, các quy chế quản lý nội bộ và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, cụ thể:

+ Các quyết định của Tổng giám đốc điều hành được ban hành đúng thẩm quyền trên cơ sở quy định Pháp luật, Điều lệ công ty, các quy chế quản lý nội và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

+ Các vấn đề ngoài thẩm quyền được Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị phê duyệt trước khi thực hiện, các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện được Tổng giám đốc báo cáo giải trình lên HĐQT.

+ Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, tuân thủ các quy định, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam. Báo cáo tài chính năm 2020 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của công ty tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2020.

+ Công tác công bố thông tin được thực hiện kịp thời và đầy đủ theo đúng quy định của Luật chứng khoán và Pháp luật có liên quan;

5. TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT.

| Nội dung | Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020 | Thực hiện |
|------------------------|------------------------------|------------------|
| 1. Tiền lương, thù lao | 480.000.000 | 480.000.000 |
| 2. Chi phí hoạt động | | |
| 3. Các lợi ích khác | | |
| + <i>Thưởng</i> | | |
| + <i>Phúc lợi</i> | | |

6. SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG KHÁC.

Năm 2020, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc điều hành đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp Luật, Điều lệ Công ty. Cụ thể:

- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời và đầy đủ các Nghị quyết, quyết định được ban hành trong năm. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị Ban kiểm soát tham gia đầy đủ và có các ý kiến về các nội dung được thảo luận.
- Tổng giám đốc điều hành đã tạo mọi điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu; tạo điều kiện cho Ban kiểm soát được tham dự tất cả các cuộc họp giao ban sản xuất, các cuộc họp phân tích và đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh trong năm của Công ty;
- Ban kiểm soát cũng đã thông tin đầy đủ các kết quả kiểm tra, kiểm soát, các kiến nghị, kết luận tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành.
- Ban kiểm soát cũng đã phối hợp chặt chẽ với Cổ đông công mẹ - Tổng công ty sông Đà trong công tác kiểm tra, kiểm soát. Thực hiện việc báo cáo định kỳ và các vấn đề khác cổ đông công ty mẹ yêu cầu. Đối với các cổ đông khác, trong năm Ban kiểm soát chưa nhận được các yêu cầu, khiếu nại nào.

7. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG PHÊ DUYỆT DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2021.

Để lựa chọn Công ty kiểm toán có năng lực kiểm toán phù hợp, chất lượng kiểm toán và chi phí kiểm toán hợp lý Ban kiểm soát đề xuất Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 bao gồm các công ty kiểm toán sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Và Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các Công ty trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



